

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025 của thị xã Ba Đồn

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXV về Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, nhiệm kỳ 2020-2025. Căn cứ tình hình thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn, UBND thị xã Ba Đồn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã Ba Đồn giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã đúng tiến độ, kế hoạch và hiệu quả;

- Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai có hiệu quả và trở thành phong trào thi đua sâu rộng, giữa các hộ dân, cộng đồng dân cư và các địa phương;

- Các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai, thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình đặt ra giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng nông thôn mới để đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn không ngừng được nâng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; Kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định và giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian sống sáng, xanh, sạch, đẹp; Hệ thống chính trị được tăng cường, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

- Xây dựng nông thôn mới tạo ra sự phát triển hài hòa giữa các vùng, đặc biệt là tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các khu vực có nhiều khó khăn như các vùng còn

bãi.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phân đấu đến hết năm 2025, toàn thị xã có 10/10 xã duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới; 2-4 xã đạt “xã nông thôn mới nâng cao”; Đối với các xã còn lại, phân đấu đến năm 2025 bình quân đạt 12/14 tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Về xây dựng vườn mẫu: Phân đấu trong giai đoạn 2021 - 2025, có 30 - 35 vườn được công nhận đạt vườn mẫu nông thôn mới theo quy định.

- Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu: Phân đấu trong giai đoạn 2021 - 2025, có 10-13 khu dân cư được công nhận đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Về thực hiện chương trình OCOP: Phân đấu đến năm 2025, có thêm 5-8 sản phẩm tại địa bàn các xã được công nhận đạt sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

(có các phụ lục kế hoạch chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Duy trì và nâng cao các tiêu chí trong bộ tiêu chí nông thôn mới

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, đảm bảo duy trì “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”. Tuyên truyền vận động các xã triển khai thực hiện “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” nhằm phát huy hiệu quả tính ưu việt của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn; chú trọng tới chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em tại các xã vùng cao; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nông thôn...

- Tập trung trả nợ các tiêu còn nợ (TC Trường học); bổ sung hoàn thiện các tiêu chí bị tụt giảm (Giao Thông, thủy lợi, CSVCVH, chợ...), đảm bảo vững chắc theo quy định của bộ tiêu chí.

2. Đối với xây dựng “Xã nông thôn mới nâng cao”:

- Hàng năm rà soát, đánh giá, lựa chọn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 phân đấu hoàn thành “Xã nông thôn mới nâng cao” theo kế hoạch đề ra. Phân đấu đến năm 2025 có 2-4 xã đạt xã Nông thôn mới nâng cao, trước mắt năm 2022 phân đấu xây dựng xã Quảng Hải đạt xã NTM nâng cao, các tiếp theo căn cứ tình hình UBND thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể. Hằng năm các xã tập trung thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể nâng cao chất lượng các tiêu chí, phân đấu hoàn thành Bộ tiêu chí về “Xã nông thôn mới nâng cao” giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đối với thực hiện “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”:

- Phân đấu đến năm 2025 có từ 30-35 vườn đạt vườn mẫu NTM; có từ 10-13

khu dân cư kiểu mẫu.

- Các xã rà soát, lựa chọn các vườn, khu dân cư (thôn) đăng ký phấn đấu thực hiện và hoàn thành “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” hàng năm. Phấn đấu hàng mỗi xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoàn thành ít nhất 01 khu dân cư đạt “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”; các xã còn lại, trong giai đoạn 2021-2025 có ít nhất 01 khu dân cư đạt “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”;

- Hàng năm, UBND thị xã tổ chức xét, công nhận các vườn, khu dân cư (thôn) đạt “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” và nhân rộng các mô hình có cách làm hay, sáng tạo.

- UBND thị xã căn cứ tình hình thực tế ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các vườn, khu dân cư (thôn) đăng ký phấn đấu thực hiện và hoàn thành “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” và tặng thưởng công trình phúc lợi đối với các khu dân cư được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”.

4. Đối với thực hiện chương trình OCOP

- Phấn đấu đến năm 2025 có 05 - 08 sản phẩm tại các xã đạt 3 sao cấp tỉnh.

- Các xã rà soát, xác định các chủ thể và các sản phẩm tiềm năng của địa phương; Phối hợp với Phòng Kinh tế thị xã để chọn lọc các sản phẩm đạt yêu cầu để triển khai thực hiện.

- Phòng Kinh tế thị xã tham mưu các chính sách hỗ trợ các địa phương thực hiện chương trình.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét theo từng xã. Chủ động soát xét, xây dựng khung kế hoạch cụ thể thực hiện, xác định rõ lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện xây dựng thành “vườn mẫu nông thôn mới” và “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” đi vào chất lượng, chiều sâu, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Tiếp tục ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu; quan tâm các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự an toàn xã hội.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, kiên trì mục tiêu. Có hình thức tổng kết, biểu dương; đồng thời xây dựng lộ trình và giải pháp để tiếp tục thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển rộng khắp, đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực hơn.

3. Triển khai hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng bền vững, chú trọng khai thác được lợi thế của mỗi địa phương.

Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế; xây dựng

vùng nguyên liệu nông sản tập trung quy mô lớn gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc đối với tất cả các sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP...

Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường khâu bảo quản và chế biến hàng nông sản; hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu. Tạo cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực chế biến nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, bao tiêu sản phẩm và lĩnh vực phi nông nghiệp tạo nhiều việc làm cho người lao động.

- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - thành thị được thuận lợi

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở khu vực nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị; tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã; chủ động giải pháp ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Có cơ chế đột phá đầu tư phát triển hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn do đặc thù về điều kiện địa hình, địa chất, tạo sức bật cho các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

- Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

Đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn (nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật được phân loại, thu gom và xử lý,...); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư.

Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan môi trường; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài. Đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi gây ô nhiễm nghiêm trọng (bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải...).

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; Giữ gìn an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Chú trọng nâng cao hơn chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác

phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, chú trọng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho mọi tầng lớp Nhân dân.

4. Về huy động nguồn lực

Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; phát triển mạng lưới trường học, trạm y tế, hạ tầng thông tin truyền thông... Ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục, tiêu chí gần đạt được tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao và các xã dự kiến đạt xã nông thôn mới nâng cao. Thực hiện công khai cơ cấu các nguồn kinh phí đầu tư đối với các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn để người dân được thảo luận và tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

5. Về đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở

Quan tâm đào tạo tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn để nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách, cách làm sáng tạo, đột phá phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, thực hiện công tác cán bộ cơ sở, tăng cường điều động luân chuyển cán bộ có năng lực giữ vị trí then chốt ở các địa phương khó khăn, tiến độ triển khai còn chậm để tạo sự chuyển biến trong triển khai chương trình.

6. Công tác giám sát đánh giá thực hiện Chương trình

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình gắn với rà soát, nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế.

V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: 422.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương: 117.000 triệu đồng;
- Vốn ngân sách Tỉnh: 78.000 triệu đồng;
- Vốn ngân sách Thị xã: 65.000 triệu đồng;
- Vốn ngân sách xã: 129.000 triệu đồng;
- Cộng đồng dân cư tham gia đóng góp: 12.500 triệu đồng;
- Vốn doanh nghiệp hỗ trợ và các nguồn vốn khác: 20.500 triệu đồng.

VI. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ:

- Về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng: UBND cấp xã tiến hành rà soát, xây dựng danh mục đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng theo Luật Đầu tư công, trình UBND thị xã, qua (Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã) trước ngày 30/9 hàng năm để tổng hợp, cân đối nguồn ngân sách để hỗ trợ theo các quy định của pháp luật.

- Về chính sách hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng, ổn định duy trì các tiêu chí; chính sách hỗ trợ thực hiện vườn mẫu nông thôn mới, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và chính sách khen thưởng: thị xã sẽ ban hành chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021 – 2025 khi có chính sách hỗ trợ của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các xã

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trên cơ sở kế hoạch, lộ trình thực hiện, UBND các xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hằng năm sát với thực tế. Đồng thời xây dựng nhu cầu đầu tư CSHT theo luật đầu tư công hằng năm, nộp về UBND thị xã qua (phòng TC-KH thị xã) tổng hợp theo quy định..

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tổ chức tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú phù hợp với các đối tượng về xây dựng nông thôn mới; vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của các chủ thể tham gia xây dựng nông thôn mới; các gương điển hình tiên tiến tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Coi trọng triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới. Đồng thời thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tập trung tổ chức thực hiện; Lựa chọn các tiêu chí, các thôn bản cần đẩy nhanh thực hiện để làm điểm, là động lực thúc đẩy toàn địa phương tích cực xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Hàng năm, sơ kết, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình năm tiếp theo. Đồng thời tổng hợp, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo thị xã và các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị của thị xã phụ trách tiêu chí:

- Triển khai thực hiện các tiêu chí, lĩnh vực được phân công; tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào của cơ quan, đơn vị về xây dựng nông thôn mới.

- Các phòng, ban, ngành liên quan đến các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách: Tiến hành rà soát, thẩm tra, kiểm tra hiện trạng nông thôn mới theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới đảm bảo thực chất, đúng quy định; xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, trong đó đặt ra kế hoạch cụ thể trong giai đoạn và hàng năm đến từng tiêu chí, từng xã.

1.1. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đề án, kế hoạch cơ cấu lại kinh tế nông lâm nghiệp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy liên kết giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục thực hiện tiêu chí số 3 về Thủy lợi, Tiêu chí số 5 về phát triển sản xuất. Thẩm định các công trình theo quy định.

- Tham mưu, tổng hợp báo cáo, đề xuất các chủ trương, chính sách và đơn đốc trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các Sở, ngành có liên quan và Phòng Kinh tế để tổng hợp, cân đối và phân bổ ngân sách cho Chương trình thuộc nguồn vốn ngân sách để thực hiện kế hoạch hàng năm.

- Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn cho địa phương đang thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND thị xã hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện cơ chế đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã theo Luật Đầu tư công (có cơ chế ưu tiên xã đăng ký hoàn thành nông thôn mới nâng cao của năm gần nhất), tổng hợp báo cáo UBND thị xã theo quy định.

- Hướng dẫn chỉ đạo và tạo môi trường thuận lợi để phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Thẩm định và giao dự toán các nguồn kinh phí sự nghiệp về xây dựng, nông thôn mới và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thị xã, Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã và nguồn chi đặc thù phục vụ hoạt động của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình.

1.3. Phòng Quản lý đô thị

- Hướng dẫn, chỉ đạo Tiêu chí số 1 về quy hoạch và Tiêu chí số 2 về Giao

thông; Hướng dẫn, chỉ đạo quy hoạch chi tiết các xã, điểm dân cư gắn với quy hoạch sản xuất, sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

- Hướng dẫn, chỉ đạo đôn đốc, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, các công trình xây dựng cơ bản liên quan khác.

- Tham mưu UBND thị xã về thực hiện áp dụng thiết kế mẫu đối với 1 số công trình thuộc nguồn kinh phí nhà nước và nhân dân cùng làm. Thẩm định các công trình theo quy định.

1.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 12 về Môi trường; hướng dẫn các xã xây dựng các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng...

- Tham mưu UBND thị xã thực hiện công tác thu gom rác trên địa bàn các xã đến vị trí xử lý tập trung đảm bảo theo quy định.

1.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, chỉ đạo Tiêu chí số 6 về Hộ nghèo, Tiêu chí số 8 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

- Tham mưu chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để chuyển dịch lao động sang sản xuất phi nông nghiệp, thúc đẩy đưa công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, du nhập nghề mới vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Thực hiện tốt các Chương trình an sinh xã hội trên địa bàn thị xã.

1.6. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện Tiêu chí số 4 về cơ sở vật chất văn hóa, Tiêu chí số 11 về Văn hóa, Tiêu chí số 14 về Hành chính công.

- Định hướng và hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT đầu tư hạ tầng, mạng lưới tại các xã.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

1.87. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn, chỉ đạo tiêu chí số 9 về giáo dục;

- Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về cơ sở vật chất trường học; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn các xã.

1.8. Phòng Y tế

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiêu chí số 10 về Y tế.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-

19.

- Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương về công tác hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị trạm Y tế xã.

1.9. Phòng Tư pháp

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới; tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng hương ước, quy ước (hương ước, quy ước được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và không có nội dung trái pháp luật).

1.10. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND thị xã chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, tăng cường, bố trí, tuyển dụng, thực hiện chính sách nghỉ hưu, thôi việc, thu hút,..., để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo yêu cầu tiêu chí xã nông thôn mới.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng trong Phong trào “Chung sức xây dựng Nông thôn mới”.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin hướng dẫn, chỉ đạo các nội dung liên quan trong tiêu chí số 14 về hành chính công.

1.11. Ban Chỉ huy quân sự thị xã, Công an thị xã

- Phối hợp chỉ đạo thực hiện tiêu chí số 13 về an ninh trật tự.

1.12. Chi cục Thống kê

Hướng dẫn, chỉ đạo điều tra thu nhập hàng năm của các xã đảm bảo đúng theo quy định; Phụ trách tổng hợp và báo cáo kết quả tiêu chí số 7 về thu nhập.

1.13. Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; phối hợp với Văn phòng Điều phối, các xã thông tin các mô hình, các kinh nghiệm tốt để tuyên truyền nhân rộng; thông tin kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới để khắc phục.

1.14. Văn phòng điều phối nông thôn mới thị xã

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành tham mưu giúp UBND, Ban Chỉ đạo thị xã quản lý chương trình; đôn đốc kiểm tra tiến độ thực hiện của các xã; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo các đồng chí lãnh đạo được phân công phụ trách các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Trung ương về cơ cấu, tổ chức Bộ máy cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn và hàng năm là cơ sở đánh giá và triển khai thực hiện tại cơ sở.

- Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch chương trình của xã hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm và giai đoạn; báo cáo UBND thị xã, Ban Chỉ đạo thị xã và UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất, tham mưu cho thị xã các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực liên quan.

1.15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thị ủy

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền về các nội dung, phương pháp tổ chức thi đua hiệu quả ở các đơn vị, địa phương; biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

1.16. Đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội, thị xã

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã tổ chức hướng dẫn các xã lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thị xã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nội dung xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động ký giao ước thi đua giữa các tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên để tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nông thôn mới, nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả, thắng lợi phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Qua đó cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt, hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đề nghị các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể các nội dung hằng năm và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tham gia giám sát quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn thị xã.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã Ba Đồn, giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCD, VPĐP NTM tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, các P.CT UBND thị xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, HĐND và UBND 10 xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Minh Thọ

Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo đăng ký của các xã)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND thị xã Ba Đồn)

TT	Xã	Tổng số tiêu chí đã đạt chuẩn tính đến thời điểm tháng 6/2021	Cụ thể từng tiêu chí													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
			Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Cơ sở vật chất văn hóa	Phát triển sản xuất	Hộ nghèo	Thu nhập	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường	An ninh trật tự	Hành chính công
1	Quảng Hải	4	2021	2022	2022	2022	2021	Đã đạt	2022	Đã đạt	2022	2021	2021	2021	Đã đạt	Đã đạt
2	Quảng Lộc	2	2025		2024	2024		Đã đạt		2022	2023	2022	2023	2025	Đã đạt	
3	Quảng Tân	2	2022	2021	2022	2023	2023	Đã đạt	2022	2024	2022	2021	2024	2021	Đã đạt	2022
4	Quảng Trung	5	2023	2023	2022	2023	2025	Đã đạt	Đã đạt	Đã đạt	2024	2022	Đã đạt	2021	Đã đạt	2023
5	Quảng Tiên	4	2022	2025	2024	2024	2024	Đã đạt	2023	Đã đạt	2022	Đã đạt	Đã đạt	2023	2022	2023
6	Quảng Hoà	3	2022		Đã đạt	2024	2023	Đã đạt	Đã đạt	2023	2022		2023	2024	2024	2025
7	Quảng Văn	5	2023	2024	Đã đạt	2022	2023	Đã đạt	2024	Đã đạt	Đã đạt	2022	2022	2023	Đã đạt	2024
8	Quảng Minh	1	2021	2021	2022	2023	2022	Đã đạt	2025	2024	2023	2023	2022	2025	2022	2023
9	Quảng Sơn	4	2023		Đã đạt	2025	2025	Đã đạt		Đã đạt	2024	2023	Đã đạt	2023	2021	2024
10	Quảng Thủy	2	2022		2023		2025	Đã đạt		2025		2024	2024		Đã đạt	2023

Kế hoạch thực hiện vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
(theo đăng ký của các xã)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021
của UBND thị xã Ba Đồn)

ST T	Xã	Số lượng vườn mẫu và năm dự kiến được công nhận đạt vườn mẫu NTM theo đăng ký của các xã			
		2022	2023	2024	2025
1	Quảng Hải	1	2	2	2
2	Quảng Lộc	1	1	1	1
3	Quảng Tân	1 (tại thôn Tân Hóa)	2 (tại thôn Tân Đức và Tân Lộc)	2 (tại thôn Tân Trường và Tân Hóa)	1 (tại thôn Tân Tiến)
4	Quảng Trung	1 (tại thôn Thượng Thôn)	2 (tại thôn Trung Thôn và Thượng Thôn)	2 (tại thôn Công Hòa và Biểu Lệ)	
5	Quảng Tiên	1 (tại thôn Tiên Sơn)	2 (tại thôn Tiên Sơn)		
6	Quảng Hoà	1	1	1	
7	Quảng Văn	3 (tại Thôn La Hà Nam)		3 (tại Thôn La Hà Đông)	1 (tại Thôn La Hà Tây)
8	Quảng Minh	1 (tại Thôn Bắc Minh Lệ)	1 (tại Thôn Tây Minh Lệ)	2 (tại Thôn Bắc Minh Lệ và Nam Minh Lệ)	
9	Quảng Sơn		1	1	1
10	Quảng Thủy		1	1	1
Tổng cộng số lượng (vườn mẫu)					

Kế hoạch thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025*(theo đăng ký của các xã)**(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021**của UBND thị xã Ba Đồn)*

ST T	Xã	Tên khu dân cư và năm dự kiến được công nhận đạt khu dân cư NTM kiểu mẫu của các xã			
		2022	2023	2024	2025
1	Quảng Hải			Thôn Vân Bắc	
2	Quảng Lộc	Thôn Vĩnh Lộc			Thôn Phú Trích
3	Quảng Tân		Thôn Tân Hóa		Thôn Tân Lộc
4	Quảng Trung		Thôn Thượng Thôn		Thôn Trung Thôn
5	Quảng Tiên		Thôn Tiên Sơn		
6	Quảng Hoà			Thôn Thanh Tân	
7	Quảng Văn	Thôn La Hà Nam		Thôn La Hà Đông	
8	Quảng Minh	Thôn Bắc Minh Lệ	Thôn Tây Minh Lệ	Thôn Nam Minh Lệ	Thôn Trường Thái
9	Quảng Sơn				Thôn Minh Sơn
10	Quảng Thủy				Thôn Thượng Thủy
Tổng cộng số lượng (khu dân cư)					

Kế hoạch thực hiện chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025
(theo đăng ký của các xã)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021
của UBND thị xã Ba Đồn)

STT	Xã	Tên sản phẩm và năm dự kiến được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh của các xã				
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Quảng Hải		Nón lá Quảng Hải			
2	Quảng Lộc					Sợi bột bánh canh
3	Quảng Tân			Nón lá Quảng Tân		
4	Quảng Trung					Sợi bột cháo canh
5	Quảng Tiên				Gạo sạch	
6	Quảng Hoà	Gạo sạch Quảng Hòa				
7	Quảng Văn				Dấm hạm	
8	Quảng Minh	Duy trì và phát triển các sản phẩm đã được công nhận: tỏi sạch, tỏi đen				
9	Quảng Sơn					Dầu mè đen
10	Quảng Thủy	Duy trì và phát triển sản phẩm đã được công nhận: dưa gổ				
Tổng cộng (số sản phẩm)		1	1	1	2	3